

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/DS-ST

Ngày: 04 - 7 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Ông Triệu Khánh Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Đại H, sinh năm 1973 – Chủ hộ kinh doanh Trường Hải.

Địa chỉ thường trú: phường B, TP.S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- ***Bị đơn:*** 1. Anh Trương Chí C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

2. Chị Hồ Xuân N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 của nguyên đơn ông Trần Đại H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2017 đến năm 2018, vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N có mua thức ăn và thuốc thủy sản. Việc mua bán chỉ bằng lời nói, không có lập thành văn bản. Theo thỏa thuận, bên bán giao hàng cho bên mua. Việc giao nhận hàng hoá được thông qua sổ theo dõi hàng hoá của mỗi bên. Cụ thể, bên ông H giao hàng cho anh C, chị N tại kho hàng của Hộ kinh doanh Trường Hải theo đơn hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển hàng hoá đến địa điểm của anh C, chị N nếu có thỏa thuận. Khi nhận hàng thì bên anh C, chị N phải kiểm tra hàng và ký xác nhận việc giao nhận hàng cho bên ông Hiệp. Kể từ thời gian hàng hoá đã bàn giao xong cho anh C, chị N và hai bên đã ký xác nhận việc giao nhận hàng thì bên ông Hiệp không chịu trách nhiệm nữa. Thời hạn thanh toán là cuối mỗi vụ thu hoạch tôm, anh C, chị N có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên ông Hiệp. Trường hợp, anh C, chị N nuôi tôm thất (tôm chết trước khi thu hoạch) thì anh C, chị N vẫn phải thanh toán đầy đủ công nợ cho bên ông Hiệp. Ông Hiệp đã nhiều lần bán thức ăn và thuốc thủy sản cho anh C, chị N theo đúng đơn hàng của anh C, chị N yêu cầu. Sau khi nhận hàng, anh C, chị N đều ghi vào sổ theo dõi hàng hoá của mình và không có ý kiến phản đối về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá. Tuy nhiên, anh C, chị N không thực hiện đúng theo thỏa thuận ban đầu là thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên ông Hiệp khi thu hoạch tôm. Tính đến ngày 19/12/2018 (bảng đối chiếu công nợ), vợ chồng anh C, chị N vẫn còn nợ ông Hiệp số tiền 160.461.000 đồng và ông Hiệp đã nhiều lần liên hệ đến vợ chồng anh C, chị N để yêu cầu thanh toán nhưng đến nay anh C và chị N vẫn chưa thanh toán cho ông Hiệp số tiền nêu trên.

Nay ông Trần Đại H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Trương Chí C, anh Trương Chí C chị Hồ Xuân N liên đới thanh toán số nợ còn thiếu là 160.461.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng*) cho ông Trần Đại H.

Đối với bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Tòa án đã triệu tập hai lần đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh C, chị N không có văn bản nêu ý kiến và đều vắng mặt các lần Tòa án triệu tập nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổ tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi

hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H - Chủ hộ kinh doanh Trường Hải, về việc buộc bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N liên đới trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu cho nguyên đơn là 160.461.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp Vĩnh T, xã V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã VC thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.C

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Chí C, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2018, nguyên đơn ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Trường Hải có thỏa thuận bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, vợ chồng anh C, chị N còn nợ ông H số tiền 160.461.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành tổng đạt Thông báo cho bị đơn vợ chồng anh C, chị N, nhưng anh C và chị N đã nhận được Thông báo của Tòa án và không có ý kiến về việc ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh C, chị N thanh toán nợ. Tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản nêu trên nhưng bị đơn vợ chồng anh C, chị N đều vắng mặt tại các phiên tòa. Việc bị đơn vợ chồng anh C, chị N nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án mà không có ý kiến và đều vắng mặt được xem như bị đơn anh C,

chị N đã thống nhất với số nợ mà phía nguyên đơn đặt ra. Mặt khác, tại bảng đối chiếu công nợ ngày 19/12/2018, bị đơn anh Trương Chí C chị Hồ Xuân N đã ký tên xác nhận là vợ chồng anh C, chị N còn nợ đối với ông Hiệp với số tiền là 160.461.000 đồng.

[5] Sau khi đối chiếu công nợ vào ngày 19/12/2018, vợ chồng anh Trương Chí C chị Hồ Xuân N còn nợ ông Trần Đại H số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là 160.461.000 đồng. Sau thời điểm nêu trên, ông Hiệp đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh C, chị N thanh toán nợ nhưng đến nay anh C và chị N vẫn chưa thanh toán cho ông Hiệp là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4] và [5], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Trường Hải yêu cầu Tòa án buộc bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N liên đới trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 160.461.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc vợ chồng anh C, chị N liên đới thanh toán số tiền nêu trên cho ông Hiệp là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng vợ chồng anh Trương Chí C, Hồ Xuân N phải liên đới trả lãi suất cho ông Hiệp theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Trường Hải, về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 160.461.000 đồng.

Buộc bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N liên đới thanh toán số tiền 160.461.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu, bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng*) cho ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Trường Hải.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H - Chủ Hộ kinh doanh Trường Hải có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng vợ chồng anh Trương Chí C, chị Hồ Xuân N phải liên đới trả lãi suất cho ông Hiệp theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn vợ chồng anh Trương Chí C, anh Trương Chí N phải liên đới chịu số tiền 8.023.050 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.012.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002188 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Đua

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Đặng Văn Đua